

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Lan – Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Trung Lý, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Phan Thị Mấy – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/HSST-QĐ ngày 11/02/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn N** - Sinh ngày 29/01/1995, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 038095001634.

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lương Văn C, sinh năm 1972, con bà Hà Thị T, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ Vi Thị N, sinh năm 1994 và có 03 con, con lớn nhất sinh 2014, con nhỏ nhất sinh 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Xuân Th** - Sinh ngày 25/02/2011, tại tỉnh Thanh Hóa. CCCD số: 038211008448.

Nơi cư trú: Bản B, xã Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Vi Văn Th, sinh năm 1978, con bà Len Thị T, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quan Hoá, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn N và Vi Xuân Th*: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- *Người đại diện cho bị cáo Th*: Ông Vi Văn Th, sinh năm 1978, là bố đẻ của bị cáo Th. (có mặt).

Địa chỉ: Bản B, xã Q, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Đoàn thanh niên xã Q tham gia phiên toà (đối với bị cáo Th)*: Ông Lâu Văn Đ – Phó bí thư Đoàn Thanh niên xã. (có mặt)

- *Người đại diện phòng văn hoá - xã hội xã Q*: bà Huỳnh Thị Kim Hạnh – Công chức Văn hoá – xã hội (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1997 và anh Lò Văn Đ, sinh năm 1997 (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Lương Văn S, sinh năm 1982 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Vi Xuân Th đã nảy sinh ý định bán ma túy cho người khác kiếm lời. Chiều ngày 31/8/2025, bị cáo Th đã cất giấu trong người 01 túi nilong chứa 17 viên ma túy hồng phiến, rồi đi đến khu vực dốc Bản Mòng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa thì gặp bị cáo Lương Văn N. Thành đã bán 17 viên ma túy cho Nghề với số tiền 1.000.000 đồng.

Mua được ma túy bị cáo N cất giấu trong người nhằm mục đích để ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Tối cùng ngày, một mình Nghề lấy ra 05 viên ma túy sử dụng tại khu vực bờ suối gần lán công trình thủy điện Bản Mòng. Sau đó Bùi Văn Th, sinh năm 1994, trú tại thôn 4, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, hiện ở tại bản

Mờng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa có liên lạc qua điện thoại với Nghè, biết Nghè có ma túy nên hỏi mua. Nghè đồng ý bán cho Thường 12 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Thường chuyển 1.000.000 đồng từ tài khoản số 102877069174 ngân hàng Viettinbank của Thường đến số tài khoản 0343178110 ngân hàng MB bank của Nghè. Đến sáng ngày 01/9/2025, Nghè lấy 12 viên ma túy hồng phiến gói vào giấy ăn màu trắng, vo tròn mang đến lán ở công trình thủy điện bản Mờng đưa cho Thường. Sau khi mua được ma túy, Thường một mình sử dụng hết tại khu vực công trường thủy điện Bản Mờng.

Sáng ngày 08/9/2025, bị cáo Th chủ động gọi điện cho Nghè trao đổi bàn bạc, thống nhất về việc cung mua ma túy về bán kiếm lời. Nghè bỏ tiền để mua ma túy, Thành sẽ là người tìm mua ma túy. Nghè cất giữ ma túy và bán ma túy cho khách, tùy vào số tiền lời thì Nghè sẽ trả công cho Thành bằng ma túy hoặc bằng tiền.

Đến trưa cùng ngày, khi Nghè đang ở Công trình làm Thủy điện Bản Mờng, thuộc xã Q, tỉnh Thanh Hóa, Thành sử dụng số điện thoại 0347902011 gọi vào số điện thoại 0348567971 của Nghè nói: *“tối nay em đi lấy hàng, anh có lấy không đưa tiền cho em đi lấy”*. Nghè hiểu Thành nói là đi mua ma túy nên Nghè nói lại: *“có”*; rồi bảo Thành chạy đến nhà Nghè ở thôn N, xã M, tỉnh Thanh Hóa để lấy tiền. Nghè chạy về nhà thì thấy Thành đang ở ngoài đường gần nhà Nghè. Nghè đưa cho Thành số tiền 2.000.000 (hai triệu đồng) và nói với Thành: *“lấy cho anh hồng phiến và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) trắng (tức là ma túy heroin)”*. Thành đồng ý.

Chiều tối cùng ngày, Thành đến nhà Nghè mượn xe máy biển kiểm soát 36B8 - 644.12 nhãn hiệu Exciter của Nghè đi mua ma túy. Thành điều khiển xe một mình đi đến khu vực đường mòn trong rừng gần cầu G9, thuộc địa phận xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tìm mua được 01 túi nilon dạng zip màu hồng, bên trong chứa các viên ma túy Hồng phiến và Heroin rồi đi về.

Khoảng 06 giờ 00 phút sáng ngày 09/9/2025, Thành về đến khu vực đầu bản Mờng, xã Q gặp Nghè. Tại đây Thành đưa xe máy và gói ma túy đã mua cho Nghè. Nghè mở túi ma túy lấy ra đưa cho Thành 22 (hai mươi hai) viên ma túy hồng phiến. Số ma túy còn lại Nghè cất giấu trong người nhằm mục đích ai hỏi mua thì bán. Thành cầm 22 viên ma túy hồng phiến gói vào túi nilon nhặt bên lề đường cất giấu vào người. Trên đường về nhà, Thành lấy ra 02 viên ma túy hồng phiến để sử dụng.

Khi Thành về đến khu vực gần trại bò thuộc bản Xim, xã Q, tỉnh Thanh Hóa thì gặp Lò Văn Đ. Tại đây Thành cho Đức 20 viên ma túy hồng phiến còn lại, sau đó một mình Đ đã sử dụng hết.

Sau khi nhận được ma túy từ Thành, Nghè mang túi ma túy về lán, lấy ma túy loại Heroin gói riêng vào túi nilon màu vàng, rồi cất giấu vào trong chăn trên

giường. Sau đó, Nghê lấy trong túi ma túy hồng phiên ra 10 (mười) viên, gói vào giấy ăn màu trắng, cất giấu vào trong người nhằm mục đích ai hỏi mua thì bán. Tiếp đó, Nghê lấy 01 viên ma túy hồng phiên ra khu vực bờ suối gần công trình thủy điện bản Mòng để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Nghê đang ngồi trên xe máy biển kiểm soát 36B8 - 644.12 nhãn hiệu Exciter tại đường 521E, bản Mòng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị Công an kiểm tra. Tại chỗ Nghê đã tự giác giao nộp 01 gói giấy ăn màu trắng vo tròn chứa 10 (mười) viên nén màu hồng và khai nhận đây là 10 viên ma túy hồng phiên của Nghê đang cất trong người nhằm mục đích bán kiếm lời. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nghê về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và đưa Nghê về trụ sở Công an xã Q, tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định.

Cùng ngày, Vi Xuân Th cũng xin đầu thú về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời giao nộp 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ViVo, màu trắng, đã qua sử dụng, điện thoại gắn thẻ sim số thuê bao 0347902011. Đây là điện thoại Thành sử dụng liên lạc để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với Lương Văn N.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn N tại bản Mòng, xã Q, tỉnh Thanh Hóa phát hiện, thu giữ trên giường ngủ của Nghê 01 túi nilon màu hồng bên trong có các viên nén hình tròn màu hồng, xanh; 01 túi nilon màu vàng bên trong có cục màu trắng ngà.

Về nguồn gốc ma túy Vi Xuân Th khai nhận: Vào ngày 30/8/2025, Thành đến tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào gần cầu G9, xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa để đi hái măng thì gặp một người đàn ông tên Ba, người Lào, nói tiếng dân tộc Thái (không biết tên tuổi địa chỉ, người này). Sau khi nói chuyện thì Ba cho Thành 17 viên ma túy hồng phiên, được gói vào túi nilon màu trắng dạng túi zip kích thước khoảng (3x5) cm. Thành cầm túi chứa 17 viên ma túy về bán cho Nghê với giá 1.000.000 đồng. Tiếp đó đến khoảng 22 giờ ngày 08/9/2025, tại khu vực đường mòn gần cầu G9, xã Nhi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Thành lại mua của Ba 01 túi nilon dạng túi zip màu hồng bên trong chứa ma túy hồng phiên và ma túy heroin với giá 1.500.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên Ba, Thành khai là người đã bán ma túy cho Thành, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được đối tượng nêu trên. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi Vi Xuân Th đưa ma túy cho Đức: Tại thời điểm phạm tội, Thành chưa đủ 16 tuổi. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 12 BLHS, hành vi này của Thành không cấu thành tội phạm, cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Đ, Bùi Văn Th, Vi Xuân Th và Lương Văn N. Quá trình điều tra xác định Thương, Đức, Thành và Nghè không thuộc diện phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển Cơ quan có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn Đ, Bùi Văn Th, Vi Xuân Th và Lương Văn N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSKV13 ngày 05/01/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lương Văn N và Vi Xuân Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 12, khoản 3 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Xuân Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Lương Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu trắng của Vi Xuân Th; tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0348567971 (gắn trong điện thoại của Nghè) và 01 thẻ sim số thuê bao 0347902011(gắn trong điện thoại của Thành);

Trả lại cho bị cáo Lương Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, Exciter, biển kiểm soát 36B8 - 644.12 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị truy thu của bị cáo N 1.000.000 đồng và của bị cáo Th 1.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hoá về tội danh, khung

hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 3 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024, xử phạt bị cáo Th từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, cho bị cáo N được nhận lại chiếc xe máy do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Vi Xuân Th trình bày quan điểm không đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức phạt tù phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về hoà nhập với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Đại diện Đoàn thanh niên xã Q đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vi Xuân Th. Đại diện Phòng Văn hoá – Xã hội có quan điểm đề nghị HĐXX chấp nhận việc từ chối áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng của bị cáo Th, dựa trên tình hình thực tiễn công tác phòng chống tội phạm về ma túy tại địa phương cũng như khả năng quản lý, giáo dục đối tượng mua bán ma túy như bị cáo Vi Xuân Th tại địa phương rất khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ bị cáo dễ bị lôi kéo tiếp tục phạm tội mới.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Vi Xuân Th cũng đồng ý với quan điểm của người đại diện theo pháp luật là không đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn N và Vi Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu

giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Vi Xuân Th đã thực hiện hành vi bán ma túy cho bị cáo Lương Văn N ngày 31/8/2025 (do lượng ma túy Nghê đã bán hết nên không xác định được khối lượng). Đến ngày 08/9/2025 Thành lại tiếp tục tìm mua hộ ma túy cho Lương Văn N và đưa cho Nghê 15,994 gam Methamphetamine và 0,223 gam Heroine để bị cáo N bán kiếm lời và ăn chia lợi nhuận.

Bị cáo Lương Văn N thực hiện hành vi: Ngày 31/8/2025 mua ma túy của Vi Xuân Th, sau đó bán toàn bộ số ma túy này cho Bùi Văn Th vào ngày 01/9/2025 (không xác định được khối lượng); Cất giấu số ma túy mà Nghê đã nhờ Vi Xuân Th mua ngày 08/9/2025, gồm 15,994 gam Methamphetamine và 0,223 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Theo kết quả giám định, tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine mà Thành và Nghê nhằm mục đích mua bán là 16,217g (*mười sáu phẩy hai một bảy gam*).

Trong vụ án này, bị cáo Vi Xuân Th có 02 lần thực hiện hành vi mua bán ma túy với Lương Văn N. Nhưng do Thành là người chưa thành niên phạm tội, hành vi bán ma túy ngày 31/8/2025 cho Nghê cơ quan điều tra không thu được ma túy, không xác định được khối lượng, nên Thành không bị truy cứu trách nhiệm về lần mua bán này. Do đó, bị cáo Vi Xuân Th không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

Đối với bị cáo Lương Văn N tuy đã thực hiện 02 hành vi mua bán ma túy với bị cáo Vi Xuân Th, nhưng hành vi cất giấu 15,994 gam Methamphetamine và 0,223 gam Heroine mà bị cáo N nhờ Thành mua ngày 08/9/2025, chưa kịp bán thì đã bị phát hiện và bắt quả tang. Còn hành vi mua bán ma túy với Thành ngày 31/8/2025 không xác định được khối lượng. Nên theo nguyên tắc có lợi thì bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội từ 02 lần trở lên”.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Vi Xuân Th và Lương Văn N như trên đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Sau khi thụ lý vụ án, nhận thấy bị cáo Vi Xuân Th thuộc trường hợp người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi phạm tội, có thể được áp dụng các biện pháp xử lý chuyên hướng theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên. Toà án đã tiến hành các thủ tục ban đầu xử lý chuyên hướng đối với bị cáo Vi Xuân Th theo quy định. Nhưng qua làm việc với bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo thì bị cáo Th không đề

ngợi Toà án áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, và có đơn từ chối áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội. Tại phiên toà bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm này, nên Hội đồng xét xử không thực hiện xử lý chuyển hướng đối với bị cáo Th, đồng thời tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo N, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự khai báo về hành vi mua ma túy của Thành vào ngày 31/8/2025 và bán ma túy cho Bùi Văn Th vào ngày 01/9/2025, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Th sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Th là người chưa thành niên nên được hưởng thêm chính sách pháp luật đặc thù đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định tại chương XII Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, có tính chất đồng phạm giải đơn. Trong đó bị cáo N là người cung cấp tiền để bị cáo Th tìm nguồn mua ma túy, cùng nhau hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về hình phạt: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù ở mức nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, để cải tạo giáo

dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, lần phạm tội này của các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội.

Riêng đối với bị cáo Vi Xuân Th, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang trong độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi. Do đó, khi quyết định hình phạt là tù có thời hạn phải đảm bảo mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá hai phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, và bị cáo Vi Xuân Th từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, bị cáo Vi Xuân Th còn thuộc đối tượng người chưa thành niên phạm tội, bị cáo N thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định gồm: 09 viên màu hồng của phong bì ký hiệu M1 có tổng khối lượng 0,902 gam; các viên nén hình tròn màu hồng của phong bì ký hiệu M2 có tổng khối lượng 14,298 gam; 0,151 gam chất bột màu xanh của phong bì ký hiệu M2; 0,206 gam cục màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 là vật phẩm cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, thu giữ của Lương Văn N, và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu ViVo màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Vi Xuân Th, được các bị cáo sử dụng để liên hệ trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Đối với 02 thẻ sim kèm theo máy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36B8 - 644.12 thu giữ của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo N quản lý sử dụng.

[7] Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo Vi Xuân Th, số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Nghê ngày 31/8/2025.

Truy thu tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lương Văn N, số tiền 1.000.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Bùi Văn Th ngày 01/9/2025.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo N thuộc hộ cận nghèo, bị cáo Th là người chưa thành niên, theo quy định các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N và Vi Xuân Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lương Văn N 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2025.

2. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 12, khoản 3 Điều 119, khoản 3 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024: Xử phạt bị cáo Vi Xuân Th 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2025.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói niêm phong, được đựng trong 01 túi niêm phong vật chứng mã số PS3A 117264, được dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng của Lương Văn N và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu trắng của Vi Xuân Th.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0348567971 (gắn trong điện thoại của Nghê) và 01 thẻ sim số thuê bao 0347902011 (gắn trong điện thoại của Thành).

Trả lại cho bị cáo Lương Văn N 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36B8 - 644.12.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu

vực 13 - Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 07/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Thanh Hóa).

4. Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Vi Xuân Th số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước của bị cáo Lương Văn N số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn N và Vi Xuân Th.

6. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện và người bào chữa của bị cáo Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng